

HĐND HUYỆN MANG YANG
BAN PHÁP CHẾ

Số: 160/BC-BPC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mang Yang, ngày 15 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021

Thực hiện Thông báo kết luận số: 109/TB-HĐND ngày 29/10/2020 của Thường trực HĐND huyện “V/v kết luận của Thường trực HĐND huyện tại Hội nghị chuẩn bị nội dung, chương trình Kỳ họp thứ Mười hai, HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021”. Ban Pháp chế HĐND huyện báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021, như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2020.

1. Công tác chuẩn bị nội dung, chương trình các kỳ họp HĐND huyện trong năm 2020 (kỳ họp thứ XI và kỳ họp thứ XII):

Thực hiện quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và sự phân công của Thường trực HĐND huyện, trong năm 2020 Ban pháp chế HĐND huyện đã tổ chức 02 cuộc họp để thẩm tra 18 văn bản trình tại các kỳ họp trong năm; trong đó, 07 văn bản trình tại kỳ họp thứ XI¹ và 11 văn bản trình tại kỳ họp thứ XII²; nhìn chung việc thực hiện quy trình thẩm tra, nội dung thẩm tra đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Công tác giám sát:

Thực hiện Nghị quyết số: 70/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân huyện “Về Chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân năm 2020”; trong năm 2020, Ban pháp chế HĐND huyện tổ chức giám sát 02 chuyên đề lớn gồm: “việc thực hiện các chính sách pháp luật về giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020” và “việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ và chăm sóc trẻ em; công tác phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em và việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-20220”. Sau giám sát đã ban hành báo cáo với một số kết quả và các kiến nghị như sau:

2.1) Kết quả giám sát chuyên đề về việc thực hiện các chính sách pháp luật về giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020 (Báo cáo số: 143/BC-BPC ngày 24/6/2020 của ban pháp chế HĐND huyện):

¹ Các báo cáo gồm: Báo cáo số: 20/BC-TA ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện; báo cáo số: 350/BC-VKS ngày 15/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện; báo cáo số: 44/BC-THADS ngày 18/6/2020 của Chi cục THADS huyện; báo cáo số: 347/BC-UBND ngày 24/6/2020 của UBND huyện (Lĩnh vực Nội chính); báo cáo số: 334/BC-UBND ngày 18/6/2020 của UBND huyện; báo cáo số: 342/BC-UBND ngày 23/6/2020 của UBND huyện; các Tờ trình gồm: Tờ Trình số 84/TTr-UBND ngày 18/6/2020 của UBND huyện về việc bầu bổ sung Ủy viên UBND huyện Mang Yang khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với Ông Trần Nam Danh, Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện; Tờ trình 56/TTr-HĐND ngày 23/6/2020 về việc đề nghị cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với bà Chu Thị Thu Hương.

² Báo cáo số: 45/BC-TA ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện; báo cáo số: 01/BC-VKS ngày 01/12/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện; báo cáo số: 91/BC-THADS ngày 04/12/2020 của Chi cục THADS huyện; báo cáo số: 655/BC-UBND ngày 10/12/2020 của UBND huyện (Lĩnh vực Nội chính); báo cáo số: 641/BC-UBND ngày 07/12/2020 của UBND huyện (công tác thanh tra); báo cáo số: 639/BC-UBND ngày 03/12/2020 của UBND huyện (công tác phòng chống tội phạm); các tờ trình số: 60, 61, 62/TTr-HĐND ngày 03/12/2020 của Thường trực HĐND; các Tờ trình số: 186/ TTr-UBND ngày 08/12/2020 của UBND huyện về giải thể phòng Y tế; Tờ trình số: 199 và 200/TTr-UBND của UBND huyện về miễn nhiệm và bầu các chức danh Ủy viên UBND.

a) Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2019: UBND huyện, các ngành chức năng huyện, UBND các xã, thị trấn đã nỗ lực, triển khai thực hiện các chính sách pháp luật³ về giảm nghèo bền vững tại địa phương. UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, ban hành nhiều văn bản thực hiện các quy định⁴. Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2016-2019 giảm 19,17%.⁵ (tỷ lệ giảm trung bình khoảng 4,7%/năm)⁶.

b) Một số tồn tại: Qua xem xét việc triển khai thực hiện một số chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện cho thấy vẫn còn một số bất cập: Các dự án sinh kế, tạo việc làm chưa thực sự tạo ra nguồn thu nhập ổn định cho người dân, thiếu tính liên kết cộng đồng và vùng dự án; có mở các lớp tập huấn, đào tạo nghề nhưng chưa gắn với thực tiễn nhu cầu của địa phương và người được tập huấn, đào tạo; việc cấp giống, động vật nuôi nhưng thiếu hướng dẫn tận tình về kỹ thuật chăn nuôi; thiếu việc giám sát, kiểm tra thường xuyên nên có tình trạng bán hoặt chét nhưng không báo cáo kịp thời; chưa đánh giá hiệu quả sau các dự án hỗ trợ; các chương trình cấp các mặt hàng không thu tiền, cấp giống, phân bón còn cao bằng không gắn với nguồn tư liệu sản xuất (giai đoạn trước năm 2019) và đôi khi chưa kịp thời vụ; sau cấp thiếu kiểm tra việc gieo trồng, chăm sóc, chưa đánh giá tổng sản lượng thu hoạch sau gieo trồng đối với từng loại giống; hầu hết các địa phương còn thụ động trong việc triển khai thực hiện chính sách, bị chi phối bởi thành tích chung; tỷ lệ giảm nghèo bình quân toàn huyện đạt 4,7%/năm, tuy nhiên tỷ lệ hộ nghèo DTTS lại tăng⁷; tỷ lệ tái nghèo giai đoạn 2016-2019 vẫn còn ở mức từ 0,59% - 0,96%; số hộ cận nghèo giai đoạn 2016-2019 tăng 9,14%⁸; công tác rà soát, thống kê số liệu còn hình thức, tính chính xác trong một số nội dung số liệu báo cáo giám sát chưa cao⁹.

c) Kiến nghị sau giám sát:

+ **Đối với UBND các xã, thị trấn (03 kiến nghị):** UBND các xã, thị trấn là cấp chính quyền địa phương gần dân nhất, trực tiếp triển khai thực hiện các chính sách pháp luật liên quan đến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS. Do vậy, muốn áp dụng tốt chính sách cần phải

³ Quyết định số: 1722/QĐ-TTg (2016); Quyết định số: 59/2015/QĐ-TTg; Quyết định số: 48/2016/QĐ-TTg; Quyết định số: 41/2016/QĐ-TTg; Quyết định số: 15/2013/QĐ-TTg; Quyết định số: 28/2015/QĐ-TTg; Thông tư số: 14/2018/TT-BLĐTBXH (sửa đổi Thông tư số: 17/2016/TT-BLĐTBXH); Thông tư số: 15/2017/TT-BTC; Thông tư số: 01/2017/TT-UBDT; Thông tư số: 39/2016/TT-BLĐTBXH; Nghị quyết số: 83/2018/NQ-HĐND tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số: 94/2018/NQ-HĐND tỉnh Gia Lai.

⁴ Ngày 25/7/2016, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số: 49/KH-UBND “Giảm nghèo nhanh, bền vững trên địa bàn huyện Mang Yang giai đoạn 2016-2020”, mục tiêu cụ thể giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 32,3% năm 2016 xuống còn khoảng 10,5% cuối năm 2020; bình quân mỗi năm giảm từ 4 - 5 % số hộ nghèo; riêng hộ nghèo người đồng dân tộc thiểu số giảm khoảng 7% số hộ nghèo/năm; UBND huyện đã ban hành Quyết định số: 89/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của UBND huyện Mang Yang “V/v phê duyệt Đề án tổng hợp xây dựng nông thôn mới huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2016-2020”; Quyết định số: 46/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 “V/v thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Mang Yang giai đoạn 2016-2020” (gồm các thành viên là lãnh đạo các phòng, ban, các đoàn thể); Công văn số: 429/UBND-VX ngày 12/6/2017 “V/v hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra và giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững”; Quyết định số: 2034/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 “V/v kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Mang Yang giai đoạn 2016 – 2020”; Công văn số: 430/UBND-LĐTBXH ngày 08/5/2019 “V/v chấn chỉnh việc bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc giai đoạn 2018 - 2020”; Quyết định số: 1349/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 “V/v thành lập mạng lưới công tác viên giảm nghèo giai đoạn 2018 – 2020 trên địa bàn huyện”; Kế hoạch số: 62/KH-UBND ngày 29/5/2019 “Thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về nhà ở năm 2019 trên địa bàn huyện Mang Yang”. Kế hoạch số: 259/KH-BCD ngày 25/7/2019 của Ban chỉ đạo các chương trình MTQG giảm nghèo “V/v truyền thông giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện năm 2019”.

⁵ Cuối năm 2015 đầu năm 2016 số hộ nghèo trên địa bàn huyện là 4.628 hộ chiếm 32,30% (trong đó hộ nghèo người dân tộc thiểu số 4.042 hộ, chiếm tỷ lệ 87,34 % so với tổng số hộ nghèo); đến cuối năm 2019, số hộ nghèo toàn huyện là 2.188 hộ, chiếm 13,13% (trong đó hộ nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số là 1.951 hộ, chiếm 89,2% tổng số hộ nghèo toàn huyện và chiếm 21,28% tổng số dân cư người đồng bào DTTS toàn huyện).

⁶ Năm 2015: Tổng số hộ nghèo trên địa bàn huyện: 4.628 hộ, tỷ lệ: 32,30%; Năm 2016: Tổng số hộ nghèo trên địa bàn huyện: 3.947 hộ, tỷ lệ: 26,84%; Năm 2017: Tổng số hộ nghèo trên địa bàn huyện: 3.436 hộ, tỷ lệ: 22,46%; Năm 2018: Tổng số hộ nghèo trên địa bàn huyện: 2.918 hộ, tỷ lệ: 18,7%; Năm 2019: Tổng số hộ nghèo trên địa bàn huyện: 2.188 hộ, tỷ lệ: 13,13%.

⁷ Năm 2016 tỷ lệ hộ nghèo DTTS chiếm 87,34%, đến cuối năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo DTTS chiếm 89,20% (tăng 1,86%).

⁸ Năm 2016 chiếm 10,66% đến cuối năm 2019 chiếm 19,80%.

⁹ Các số liệu báo cáo liên quan đến chuẩn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo: Về tiếp cận dịch vụ y tế; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục người lớn; trình độ giáo dục trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở; nguồn nước sinh hoạt; hố xí, nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; tài sản phục vụ tiếp cận thông tin (số liệu đầu kỳ 2016 bằng cuối kỳ 2019; tăng giảm bất thường giai đoạn 2017 và 2018).

gắn chính sách với phong tục, tập quán canh tác, sinh hoạt của người dân. Cần mạnh dạn hơn nữa trong việc chủ động xây dựng và thí điểm các mô hình sinh kế bằng tư duy nội lực, lựa chọn những hộ dân tiêu biểu, ưu tú để xây dựng mô hình điểm qua đó lấy dân để tuyên truyền cho dân học và làm theo; bước đầu chú trọng các giải pháp cải thiện thu nhập từ các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm kết hợp với trồng các loại rau rừng, thảo dược bản địa là đặc sản của địa phương, tạo liên kết chuỗi để giới thiệu đến nhà hàng, quán ăn, đại lý thu mua, tiêu thụ tạo thu nhập cho các hộ dân (1); Trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đổi mới một số công trình đơn giản, không yêu cầu cao về kỹ thuật (do xã làm chủ đầu tư) nên chú trọng đến việc tạo việc làm cho người dân tại chỗ (trước mắt là các học viên được đào tạo, tập huấn), qua đó kết hợp vừa học vừa làm, bước đầu hình thành các tổ, nhóm thợ đủ khả năng thực hiện những công trình đơn giản vừa giải quyết việc làm tại chỗ, vừa tạo thu nhập gắn với đào tạo nghề (2); Tăng cường công tác phối hợp, giám sát việc triển khai thực hiện các chương trình thông qua Ban Giám sát đầu tư cộng đồng, Ban Thanh tra nhân dân, các hội, tổ chức đoàn thể, gắn các nhiệm vụ chính trị tại địa phương (3).

+ **Đối với UBND huyện (03 kiến nghị):** Tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình, đặc biệt là khâu kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình cũng như đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư và các chương trình hỗ trợ (1); Chỉ đạo các ngành chức năng huyện phụ trách từng lĩnh vực, nhóm lĩnh vực liên quan trong việc triển khai các nội dung trong kế hoạch giảm nghèo trên địa bàn huyện phát huy vai trò trách nhiệm trong việc tập huấn, triển khai các nhiệm vụ chuyên môn đảm bảo thiết thực, hiệu quả; tiếp tục triển khai các gói tín dụng cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đặc biệt là các gói tín dụng liên quan đến vay phát triển kinh tế, tạo việc làm và xuất khẩu lao động (2); Chỉ đạo việc rà soát, thống kê nhu cầu hỗ trợ phù hợp, sau cấp giống, mặt hàng chính sách phải hỗ trợ hướng dẫn trồng, chăm sóc, thu hoạch, đánh giá sản lượng, giá trị và so sánh hiệu quả của các gói hỗ trợ để đề xuất những giải pháp phù hợp (3).

+ **Đối với UBND tỉnh:** Đề nghị UBND tỉnh tạo điều kiện thuận lợi nhất trên các lĩnh vực như: Đầu tư, xây dựng, cải tạo công trình thủy lợi, hỗ trợ cây, con giống gắn với nhu cầu theo đề nghị của người dân địa phương; kết hợp việc cung ứng các mặt hàng chính sách với việc giải quyết đất ở, đất sản xuất cho người đồng bào DTTS.

2.2) Kết quả giám sát chuyên đề về việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ và chăm sóc trẻ em; công tác phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em và việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-20220” (Báo cáo số:/BC-BPC ngày/12/2020 của ban pháp chế HĐND huyện):

a) **Kết quả đạt được:** Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em trong thời gian qua luôn nhận được quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và toàn xã hội. Các chương trình, chính sách trợ giúp trẻ em được quan tâm thực hiện thường xuyên, kịp thời; các cơ quan chuyên môn thường xuyên tham mưu, triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch và văn bản ngành, cấp trên để thực hiện công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em trên địa bàn huyện¹⁰; các xã, thị trấn đã kịp thời triển khai đến các thôn làng, tổ dân phố thống nhất thực hiện; tổng kinh phí phân bổ từ vốn sự nghiệp từ năm 2017-2020 là 240 triệu¹¹; Vận động từ quỹ trẻ em cấp huyện 4 năm 2017-2020 là: 69.235.000đ¹²; Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã triển khai thực

¹⁰ Tham mưu, triển khai thực hiện 41 văn bản các loại (Trong đó: 05 Quyết định, 26 Công văn (16 công văn của UBND huyện; 08 Công văn của Phòng LĐ.TBXH); 08 Kế hoạch; 01 Chỉ thị; 01 Báo cáo chuyên đề.

¹¹ Mỗi năm phân bổ: 60.000.000đ (vốn sự nghiệp); trong đó: thực hiện các tháng hành động vì trẻ em 2017-2020: 77 triệu (mỗi năm 20 triệu đồng, riêng năm 2019: 17 triệu); thực hiện tết trung thu cho trẻ em 2017-2020: 77 triệu (mỗi năm 20 triệu, riêng năm 2019: 17 triệu); còn lại thực hiện các chương trình khác.

¹² Trong đó: 2017: 13.480.000đ; năm 2018: 16.850.000đ; năm 2019: 23.020.000đ; 6 tháng đầu năm 2020: 13.885.000đ.

hiện tuyên truyền Luật trẻ em năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng như các chương trình, kế hoạch hành động đến các đối tượng là trẻ em và phụ huynh học sinh nhằm nâng cao nhận thức trong nhân dân về trách nhiệm bảo vệ và chăm sóc trẻ em với sự tham gia của các Hội, đoàn thể¹³; UBND huyện đã ra Quyết định thành lập và kiện toàn Ban điều hành bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp huyện¹⁴; huyện có 01 Văn phòng tư vấn trẻ em cấp huyện; 12 xã thị trấn đã ban hành các quyết định thành lập và kiện toàn Ban bảo vệ trẻ em cấp xã, mỗi xã có 01 cán bộ (kiêm nhiệm) công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em; 80 thôn làng đều có cộng tác viên.

b) Một số Tồn tại: Tỷ lệ trẻ em bị tai nạn, thương tích còn cao, với 128 vụ¹⁵ và đặc biệt tăng cao trong 6 tháng đầu năm 2020¹⁶. Số trẻ em tử vong do tai nạn, thương tích 2017-2019 là: 19 em¹⁷ (chiếm 14,84%). Trong đó tử vong do đuối nước là 16 trường hợp (chiếm 84,26%), tai nạn giao thông 01 trường hợp, tai nạn khác 02 trường hợp; Tỷ lệ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi tuy có tăng hàng năm nhưng vẫn chưa đảm bảo¹⁸; Ngoài những trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hưởng các chế độ, chính sách của nhà nước (gồm: Trẻ mồ côi cả cha và mẹ; trẻ em khuyết tật nặng và đặc biệt nặng), thì còn lại những trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt thuộc các đối tượng khác ít nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ chính quyền địa phương¹⁹; trẻ em tảo hôn còn xảy ra; tình trạng xâm hại tình dục trẻ em vẫn còn xảy ra²⁰ và có chiều hướng tăng; toàn huyện có 07 trẻ bị tim bẩm sinh, trong đó có 01 em cần được phẫu thuật nhưng chưa được phẫu thuật²¹; tình trạng trẻ em bỏ học khi chưa hoàn thành phổ cập THCS và trẻ em vi phạm pháp luật vẫn còn xảy ra²²; Nguồn kinh phí thực hiện các chương trình cho trẻ em còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới²³; các thiết chế văn hóa cũng như sân chơi dành cho trẻ em tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn rất hạn chế, đặc biệt là các xã vùng khó khăn; kinh phí hỗ trợ cho đội ngũ công tác viên ở các thôn làng còn thấp (75.000đ/tháng) nên chưa phát huy được vai trò, trách nhiệm trong công việc; Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật tuy đã đạt được một số kết quả nhất định nhưng hình thức chưa phong phú, chất lượng và hiệu quả chưa cao, nhận thức của một bộ phận nhân dân (nhất là đồng bào DTTS vùng khó khăn) còn hạn chế.

c) Một số kiến nghị sau giám sát:

¹³ Thực hiện được 20 chuyên trang, chuyên mục dành cho trẻ em (mỗi năm 05 chuyên trang, chuyên mục); Mở được 03 lớp tập huấn công tác trẻ em cho 45 người (1 lớp/ năm); tổ chức 07 đợt tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại các xã: Đăk JơTa, H'ra, Đăk TaLey, Đăk Yă, Kon Dong, Ayun, Đăk Djrăng, Đăk Trôi, Đê Ar, Kon Chiêng và tại các điểm trường học trên địa bàn huyện; cấp phát 2.500 tờ rơi các loại cho học sinh và phụ huynh học sinh về an toàn học đường và phòng chống tai nạn thương tích trẻ em.

¹⁴ Quyết định số: 862/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 của UBND huyện “Về kiện toàn Ban điều hành Bảo vệ, chăm sóc trẻ em huyện” với 10 Thành viên. Trong đó 01 Phó Chủ tịch UBND huyện là trưởng Ban, Lãnh đạo Phòng LĐTB&XH huyện là Phó Trưởng ban, 01 Công chức Phòng LĐTB&XH huyện là Ủy viên Thường trực và lãnh đạo các cơ quan: Công an, Y tế, Giáo dục, Tư pháp, VHTT, Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM huyện và Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện.

¹⁵ Giai đoạn 2017-2020: Xảy ra 128 vụ tai nạn, thương tích trẻ em. Trong đó: 2017: 33 vụ; năm 2018: 29; Năm 2019: 35; 6 tháng đầu năm 2020: 31).

¹⁶ 6 tháng đầu năm 2020 là 31 vụ (trong khi đó cả năm 2018 chỉ có 29 vụ; gần bằng số liệu của năm 2017 với 33 vụ và năm 2019 là 35 vụ).

¹⁷ Năm 2017: 04; Năm 2018: 05; Năm 2019: 05; 6 tháng đầu năm 2020: 05.

¹⁸ Năm 2017 đạt 79,70% (6.987/8.762); Năm 2018 đạt 90,06% (7.354/8.165); Năm 2019 đạt 91,69% (7.649/8.342); năm 2020 đạt 91,68% (8.169/8.910).

¹⁹ Các trẻ em thuộc đối tượng khác được thăm và tặng quà trong dịp lễ như Quốc tế Thiếu nhi (1/6) và Tết Trung thu (15/8 ÂL).

²⁰ Giai đoạn 2017-2020 xảy ra 04 trường hợp: Năm 2017 (01); năm 2019: (01); 6 tháng năm 2020 (02).

²¹ Năm 2017: 02 trường hợp; 2018: 01 trường hợp; 2019: 02 trường hợp; 2020: 6 tháng đầu năm 2020: 02 trường hợp)

²² Trẻ em bỏ học: Tổng 56 trường hợp (năm 2017: 17 trường hợp; năm 2018 (22 trường hợp); năm 2019 (17 trường hợp); năm 2020 (chưa thống kê); Trẻ em VPPL: 09 trường hợp (năm 2017: 03 vụ; năm 2018: 05 vụ; năm 2020: 01 vụ)

²³ Ngân sách địa phương phân bổ từ nguồn sự nghiệp là 60 triệu/năm; huy động từ nguồn xã hội hóa hàng năm trung bình khoảng 17,5 triệu/năm (cấp huyện); 12 xã, thị trấn mỗi xã 2,2 triệu/ năm.

+ **Đối với UBND các xã, thị trấn (4 kiến nghị):** Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và nhóm trẻ có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; thường xuyên phối hợp với các hội và tổ chức đoàn thể lồng ghép, tuyên truyền pháp luật nói chung và Luật Trẻ em nói riêng để nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong cộng đồng; phối hợp với các trường học trên địa bàn tổ chức các hoạt động ngoại khóa về phòng chống tai nạn, thương tích, đặc biệt là các quy định an toàn trong môi trường nước, chấp hành pháp luật về giao thông đường bộ (1); Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra công tác phòng chống tai nạn thương tích trẻ em, đặc biệt là việc kiểm tra các điểm có nguy cơ cao dễ xảy ra đuối nước như: Các hồ, đập thủy lợi, sông, suối, hố đào chứa nước phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp trong nhân dân. Qua đó thiết lập các biển cấm, biển cảnh báo và yêu cầu các hộ dân có hồ, ao hoặc hố nước thực hiện việc rào chắn an toàn để phòng trẻ em tới các khu vực nguy hiểm, dễ sảy ra đuối nước (2); Trong quy hoạch xây dựng Nông thôn mới hoặc xây dựng làng nông thôn mới cần nghiên cứu, bố trí quỹ đất đủ rộng để xây dựng các thiết chế văn hóa, đặc biệt là sân chơi cho trẻ em, để trẻ em có điểm vui chơi an toàn, lành mạnh (3); Thường xuyên rà soát việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và thực hiện nghiêm quy định về liên thông về Đăng ký khai sinh – Nhập sinh – Cấp thẻ BHYT cho trẻ em nhằm đảm bảo các quyền lợi cho trẻ cũng như hạn chế việc sai sót thông tin ban đầu, ảnh hưởng đến việc học tập của các em sau này (4).

+ **Đối với UBND huyện và các ngành chuyên môn cấp huyện (6 kiến nghị):** Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tăng cường tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật trẻ em; Nghị định số 56/2017/NĐ- CP ngày 9-5-2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16-5-2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em và các chương trình, kế hoạch có liên quan. Đẩy mạnh truyền thông về Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111 để cơ quan, tổ chức, người dân, trẻ em biết, liên hệ khi có nhu cầu thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em và khi cần sự trợ giúp (1); Phối hợp với các Hội, đoàn thể xây dựng các kế hoạch vận động, đẩy mạnh phong trào toàn dân chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em; tăng cường huy động các nguồn lực xã hội để cùng chung tay cải thiện môi trường sống cho trẻ em, tạo cơ hội cho trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh và phát triển toàn diện; vận động nguồn lực từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện để thực hiện các mục tiêu về trẻ em như: hỗ trợ chăm sóc dinh dưỡng, chăm sóc y tế thông qua hỗ trợ bữa ăn dinh dưỡng cho trẻ em lứa tuổi mầm non, tiểu học; hỗ trợ khám, chữa bệnh cho trẻ em nghèo, trẻ em khuyết tật; hỗ trợ trang bị các bể bơi di động tại các trường học; hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị vui chơi giải trí cho trẻ em; vận động nguồn lực tặng quà, học bổng, dụng cụ học tập... cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em thuộc hộ gia đình khó khăn (2); Chỉ đạo Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện và các cơ quan, ban ngành tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo vệ trẻ em ở cấp xã và công tác quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội, chủ động nắm tình hình, diễn biến hoạt động của tội phạm xâm hại trẻ em để hướng dẫn xây dựng các kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn (3); Chỉ đạo Phòng giáo dục và Đào tạo huyện hướng dẫn các trường học trên địa bàn huyện thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho học sinh kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ bản thân; phòng, chống xâm hại, bạo lực, ma túy trong học đường, phòng tránh các nguy cơ bị tai nạn, thương tích, thực hiện an toàn khi tham gia giao thông; tiếp tục triển khai Chương trình "Bơi an toàn" cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở; chỉ đạo tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, tham quan, giao lưu cho trẻ em phù hợp với tình hình;

kịp thời huy động nguồn lực hỗ trợ đảm bảo mục tiêu không có học sinh bỏ học vì hoàn cảnh kinh tế (4); Chỉ đạo Phòng Văn hóa – Thông tin huyện quản lý chặt chẽ các tụ điểm dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi điện tử, các khu vực vui chơi công cộng nhằm ngăn chặn kịp thời các loại văn hóa phẩm, trò chơi không lành mạnh đối với trẻ em. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống cho thành viên trong gia đình, nhất là bảo vệ trẻ em; phòng, chống xâm hại, bạo lực trẻ em trong gia đình (5); Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện nghiên cứu cân đối ngân sách, bố trí tăng thêm kinh phí sự nghiệp dành cho công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em trên địa bàn huyện, để các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ hàng năm (6).

3. Công tác khác:

- Tham gia một số đợt kiểm sát hoạt động tư pháp cùng với Viện Kiểm sát nhân dân huyện tại Công an huyện và Công an các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.
- Tham mưu, triển khai giúp HĐND huyện giám sát chuyên đề về thi hành pháp luật về cấp phép kinh doanh trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2019 (thẩm quyền cấp huyện)²⁴; Tham gia, phối hợp cùng Thường trực HĐND huyện, Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Dân tộc HĐND huyện giám sát các nội dung đã được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân huyện.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Thường trực HĐND huyện.

II. Phương hướng nhiệm vụ năm 2021

- Thực hiện nội dung giám sát theo Chương trình giám sát đã được HĐND huyện thông qua.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Thường trực HĐND huyện.

Trên đây là báo cáo công tác năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021 của Ban Pháp chế HĐND huyện./.

Noi nhận:

- TT. Huyện ủy (B/c);
- HĐND; TT. HĐND huyện (B/c);
- UBMTTQVN huyện (để biết).
- UBND huyện.
- Đại biểu dự họp.
- Lưu: VT. HĐND (Kỳ họp thứ XII).

TM. BAN PHÁP CHẾ HĐND HUYỆN

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Chất

²⁴ Đã hoàn thành kế hoạch giám sát và có báo cáo trình Thường trực HĐND huyện xem xét theo quy định.